

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST.

Ngày: 14-03-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Phương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Huân và ông Mùi Văn Hoạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Chăm Việt Hùng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Tráng A Trư - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST- ST ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/HSST-QĐ ngày 17/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/HSST-QĐ ngày 15/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn X; tên gọi khác: không; sinh năm 2000; tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Léch, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn H (Đã chết) và bà Hà Thị L, sinh năm: 1983; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 05/6/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Trường C; tên gọi khác: không; sinh năm 1994; tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C1 sinh năm: 1970 và bà Đào Thị C2, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 05/6/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH T6; đại diện theo pháp luật: Ông Đào Đức T – Giám đốc; địa chỉ: Đ, thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt không có lý do;
- Anh Vũ Xuân T1; sinh năm: địa chỉ: Bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên.
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 04/6/2023 Tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Hua Tạt, xã V, huyện V đã kiểm tra hành chính đối với chiếc xe đầu kéo BKS: 89H – 012.59, kéo theo Sơ mi Rơ Moóc: BKS: 15R – 164.16 do Vũ Xuân T1 điều khiển đang dừng đỗ tại trạm dừng nghỉ Kỳ Duyên. Tổ công tác yêu cầu Quàng Văn X và Vũ Xuân T1 có gì liên quan đến chất ma túy thì tự giác giao nộp. Lúc này Quàng Văn X đã khai nhận với tổ công tác là đang cất giấu ma túy trong hộc cầm tay cánh cửa bên ghế phụ mà X đang ngồi. Đồng thời X tự giác lấy 02 gói, trong đó mỗi gói đều đựng 05 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là hồng phiến ra giao nộp cho tổ công tác. Quàng Văn X khai nhận gói nilon màu xanh đựng 05 viên Hồng phiến là gói ma túy của X cất giấu để sử dụng cho bản thân, còn gói nilon màu hồng bên trong đựng 05 viên Hồng phiến là của Vũ Trường C nhờ X mua hộ cho C. Anh Vũ Xuân T1 là lái xe không biết và không liên quan đến hành vi trao đổi mua ma túy và cất giấu ma túy của Quàng Văn X và Vũ Trường C. Tổ công tác đã tạm giữ của X: 250.000 đồng tiền NHNNVN, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE bên trong có 01 sim số 0355241249, 01 bật lửa gas màu xanh. Tạm giữ của anh Vũ Xuân T1 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 89H – 012.59, kéo theo Sơ mi Rơ Moóc: BKS: 15R – 164.16 và giấy tờ xe; số tiền 1.560.000 đồng tiền NHNNVN; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA bên trong có 01 sim số 0366860699. Vũ Xuân T1 và Quàng Văn X cùng vật chứng được đưa về cơ quan Điều tra Công an huyện V điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra, ngày 05/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã triệu tập Vũ Trường C để làm rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra C khai nhận: Ngày 04/6/2023 C đã liên lạc qua điện thoại hỏi mua được 10 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông tại khu vực xã L, huyện V. Chính nhờ X dừng xe lấy hộ ma túy và đưa cho C 5 viên. Căn cứ vào lời khai nhận của C vật chứng thu giữ và lời khai của X: Cơ quan điều tra đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Trường C và tạm giữ của C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, bên trong có 01 sim số 0327260045; 01 chai nhựa không có nắp, trên thân bị đục một lỗ và có một ống nhựa tròn cắm vào thân.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với VKSND huyện Vân Hồ và phòng KTHS Công an tỉnh S đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Quàng Văn X: 05 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” nghi là Methamphetamine đựng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,47 gam. Lấy 02 viên có khối lượng 0,17 gam làm mẫu giám định ký hiệu “XT”. 05 viên nén màu hồng trên bề mặt

mỗi viên có ký hiệu “WY” nghi là Methamphetamine đựng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,46 gam. Lấy 02 viên có khối lượng 0,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu “XT2”.

Tổng thu giữ được 0,93 gam các viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. Các mẫu giám định được bàn giao lại cho Giám định viên của phòng KTHS Công an tỉnh S giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 1465 ngày 08/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: “Mẫu ký hiệu XT, XT2 gửi giám định đều là ma túy, Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là XT = 0,17 gam, XT2 = 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,93 gam; Loại Methamphetamine”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai: Ngày 04/6/2023, Quảng Văn X là phụ xe đi cùng anh Vũ Xuân T1 là lái xe ô tô đầu kéo BKS: 89H – 012.59, keo théo Sơ mi Rơ Moóc: BKS: 15R – 164.16 chở hàng từ Ninh Bình lên Điện Biên. Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2023, X gọi điện thoại cho Vũ Trường C về việc xin số điện thoại của người bán ma túy để X hỏi mua ma túy, thì được C đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 04/6/2023 thì C gửi số điện thoại người bán ma túy cho X. Khi nhận được X gọi vào số máy C gửi thì không có người nghe, sau đó X gọi lại cho C và bảo không có người nghe. C bảo X đợi một lúc rồi C gọi điện thoại cho người bán ma túy thì có một người đàn ông nghe máy, C hỏi mua được 10 viên Hồng phiến với giá 500.000 đồng. Chính nhờ X trả tiền trước hộ mình giá 5 viên hồng phiến và hẹn X trên đường đi gặp ở đâu thì lấy hồng phiến ở đấy. Sau đó C dặn người bán ma túy nếu có ai gọi điện thì bán ma túy cho là người quen của C. Sau khi thống nhất với C, X gọi điện vào số điện thoại Chính gửi thì có một người đàn ông nghe máy, X trao đổi mua ma túy với người đàn ông rồi người đàn ông hẹn X khi nào lên đến đoạn đường của chữ S thuộc khu vực bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La thì gọi cho người này để lấy ma túy. Sau khi trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông thì X lấy băng dính dán che camera hành trình của xe ô tô. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi xe ô tô đến khu vực đường của chữ S, thuộc bản Lóng Luông, xã L, huyện V thì X gọi điện thoại cho người bán ma túy, người đàn ông nói đang đứng ở ven đường Quốc lộ 6 đoạn đường của chữ S đợi. X thấy người đàn ông đứng ở bụi cỏ voi cạnh đường, X nói với anh T1 cho xe đi chậm lại để X lấy đồ. Người bán ma túy nhận ra X chạy theo xe rồi X hạ kính bên ghế phụ xuống. Người đàn ông đưa cho X 01 vỏ chai nước không độ bên trong đựng H1 phiến, X trả 500.000 đồng cho người đàn ông đó. Sau khi mua được ma túy, T1 đang lái xe thì X quay người sang bên cửa phụ rồi đổ từ trong vỏ chai không độ ra có 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 10 viên Hồng phiến. X chia thành 02 gói mỗi gói đựng 05 viên Hồng phiến, 01 gói được gói bên ngoài bằng lớp nilon màu xanh (là gói của X) và 01 gói được gói bên ngoài bằng lớp nilon màu hồng (là gói của C). X cất 02 gói ma túy vào hộc cửa phụ để đồ bên, còn vỏ chai nước X hạ kính xe vứt ra ngoài đường. Khi đang dừng nghỉ tại trạm dừng nghỉ Kỳ Duyên thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 132/CT-VKS ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân **huyện V, tỉnh Sơn La** đã truy tố các bị cáo **Quàng Văn X** và **Vũ Trường C** về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo **Quàng Văn X** và **Vũ Trường C** phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo **Quàng Văn X** và **Vũ Trường C** từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,58 gam Methamphetamine + phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + Các mảnh nilon ban đầu; 04 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy với **Quàng Văn X, Vũ Trường C, Vũ Xuân T1, Đào Hồng T2**; 01 bật lửa ga; 01 chai nhựa không có nắp, trên thân bị đục một lỗ và có một ống nhựa tròn cắm vào thân.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE bên trong có 01 sim số 0355241249 thu giữ của **Quàng Văn X** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, bên trong có 01 sim số 0327260045 thu giữ của **Vũ Trường C**.

- Trả lại: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA bên trong có 01 sim số 0366860699 và số tiền 1.560.000đ cho **Vũ Xuân T1**. Trả lại cho **Quàng Văn X** số tiền 250.000đ.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được HĐXX giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chứng cứ xác định có tội và tính chất hành vi phạm tội: Ngày 04/6/2023, **Quàng Văn X** có hành vi tàng trữ trái phép 0,93 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. **Vũ Trường C** có hành vi trao đổi liên lạc mua 0,93 gam Methamphetamine trên nhờ **Quàng Văn X** lấy hộ ma túy và trả tiền hộ. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo **Quàng Văn X** và **Vũ Trường C** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã cố tình cùng phạm tội nghiêm trọng, tàng trữ 0,93 gam Methamphetamine, đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò đồng phạm: Trong vụ án, bị cáo **Quàng Văn X** là người khởi xướng, hỏi **Vũ Trường C** số điện thoại để liên lạc với người bán ma túy để mua ma túy. Trực tiếp đi mua ma túy cho bản thân và mua hộ **Vũ Trường C** do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo **Vũ Trường C** là người tiếp nhận ý trí, giúp sức tích cực để **X** mua ma túy để sử dụng do đó bị cáo là đồng phạm trong vụ án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo là có căn cứ.

[5] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện V**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện V**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,58 gam Methamphetamine + phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + Các mảnh nilon ban đầu; 04 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy với **Quàng Văn X**, **Vũ Trường C**, **Vũ Xuân T1**, **Đào Hồng T2**; 01 bật lửa ga; 01 chai nhựa không có nắp, trên thân bị đục một lỗ và có một ống nhựa tròn cắm vào thân là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng. Nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE bên trong có 01 sim số 0355241249 thu giữ của **Quàng Văn X** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, bên trong có 01 sim số 0327260045 thu giữ của **Vũ Trường C**. Các bị cáo đã sử dụng điện thoại vào việc liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, HĐXX tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA bên trong có 01 sim số 0366860699 và số tiền 1.560.000đ thu giữ **Vũ Xuân T1** là tài sản hợp pháp của **T1** không liên quan gì đến hành vi phạm tội của **Vũ Trường C** và **Quàng Văn X**. Nên HĐXX trả lại cho **Vũ Xuân T1** quản lý sử dụng.

- Đối với số tiền 250.000đ thu giữ của **Quàng Văn X** là tài sản hợp pháp của **X** không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Nên HĐXX trả lại cho **Quàng Văn X** quản lý, sử dụng.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: **Quàng Văn X** liên hệ qua số điện thoại 0862.916.690 do **Vũ Trường C** cung cấp để mua. Quá trình điều tra xác minh chủ đăng ký thuê bao số 0862.916.690 là chị **Nguyễn Thị T3**, sinh năm: 1999, trú tại: **Thôn O, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình**. Tạm trú tại: **Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình**. **Nguyễn Thị T3**, khai: Không sử dụng số thuê bao 0862.916.690 và cũng không được đăng ký số thuê bao này, **Nguyễn Thị T3** cũng không cho ai mượn chứng minh nhân dân của mình để đăng ký số thuê bao 0862.916.690. **Nguyễn Thị T3** khai không quen biết **Vũ Trường C** và **Quàng Văn X** và không được bán ma

tuý cho **Vũ Trường C** và **Quàng Văn X** vào ngày 04/6/2023. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với **Nguyễn Thị T3** về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý. Là đúng quy định.

[8] Về những vấn đề liên quan khác:

- Đối với 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 89H – 012.59, kéo theo Sơ mi Rơ Moóc: BKS: 15R – 164.16 và giấy tờ xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của công ty TNHH Đ, địa chỉ: Đ, thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên, anh Nguyễn Xuân T4 được Công ty thuê lái xe. Ngày 20/6/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trao trả lại chiếc xe trên cho đại diện của công ty TNHH Đ là anh Vũ Hùng T5, sinh năm: 1987, trú tại: Bản L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là quản lý của Công ty là đúng quy định pháp luật.

- Đối với chiếc Camera nhãn hiệu NAVICOM loại NAVFS02G đã cũ, không mở được nguồn là tài sản hợp pháp của **Vũ Xuân T1** không lấy được dữ liệu. Tại phiên tòa **Vũ Xuân T1** khai nhận chiếc Camera nhãn hiệu NAVICOM loại NAVFS02G không hiển thị hình ảnh, nên việc **C3** có hoạt động bình thường trong quá trình di chuyển hay không thì **T1** không biết, việc **Quàng Văn X** có sử dụng băng dính để che Camera hành trình thì **T1** không biết và không liên quan gì đến hành vi này của **C**. Ngày 05/6/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho **Vũ Xuân T1** chiếc Camera nhãn hiệu NAVICOM loại NAVFS02G, để **T1** quản lý, sử dụng là đúng quy định.

- Đối với **Vũ Xuân T1**, quá trình điều tra xác định **T1** không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của **Quàng Văn X** và **Vũ Trường C**. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với **Vũ Xuân T1**.

- Đối với **Đào Hồng T2**, **T2** ngồi cùng xe với **Vũ Trường C** trên đường từ huyện M đến huyện V, tỉnh Sơn La, trên đường T có nghe **C** gọi điện và trao đổi mua đồ với **X** nhưng **T2** không biết là đồ gì. **T2** không biết và không liên quan đến hành vi trao đổi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của **Quàng Văn X** và **Vũ Trường C** do đó không có căn cứ để xử lý đối với **T2** về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Quàng Văn X** và **Vũ Trường C** phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Quàng Văn X** 23 (Hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

- - Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Trường C** 23 (Hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,58 gam Methamphetamine + phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + Các mảnh nilon ban đầu; 04 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy với **Quàng Văn X**, **Vũ Trường C**, **Vũ Xuân T1**, **Đào Hồng T2**; 01 bật lửa ga; 01 chai nhựa không có nắp, trên thân bị đục một lỗ và có một ống nhựa tròn cắm vào thân.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE bên trong có 01 sim số 0355241249 thu giữ của **Quàng Văn X** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, bên trong có 01 sim số 0327260045 thu giữ của **Vũ Trường C**.

- Trả lại: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA bên trong có 01 sim số 0366860699 và số tiền 1.560.000đ cho **Vũ Xuân T1**. Trả lại cho **Quàng Văn X** số tiền 250.000đ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 32/BBVC-CCTHA ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí:

- Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, anh **Vũ Xuân T1** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Công ty TNHH T6** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Phương Giang

**THÀNH VIÊN HỘ ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Phương Giang

THÀNH VIÊN HỘ ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Phương Giang

THÀNH VIÊN HỘ ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Phương Giang

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm

